

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN THẠNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A7, NĂM HỌC 2026-2027

(Tổ hợp môn học: Địa lí, GDKT&PL, Vật lí, Tin học)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	05/07/2011	Kinh	
2	Phạm Lê Gia Bảo	Nam	17/09/2011	Kinh	
3	Liêu Nguyễn Thành Đạt	Nam	15/06/2011	Khơ-me	
4	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	19/01/2011	Kinh	
5	Dương Diệp Hoàng Dũng	Nam	27/08/2011	Hoa	
6	Lâm Khánh Duy	Nam	02/11/2011	Khơ-me	
7	Nguyễn Thị Cẩm Giang	Nữ	22/11/2011	Kinh	
8	Hồ Văn Giới	Nam	03/09/2009	Kinh	
9	Ngô Gia Hân	Nữ	14/10/2011	Kinh	
10	Trương Gia Hân	Nữ	11/08/2011	Kinh	
11	Trang Phước Hậu	Nam	22/11/2011	Kinh	
12	Mai Minh Hiếu	Nam	13/08/2011	Khơ-me	
13	Giang Trần Chân Hưng	Nam	09/11/2011	Kinh	
14	Lâm Thúy Huỳnh	Nữ	26/05/2011	Kinh	
15	Võ Minh Khang	Nam	04/07/2010	Kinh	
16	Lâm Nhã Khanh	Nữ	04/09/2011	Khơ-me	
17	Nguyễn Thị Tường Lam	Nữ	08/06/2011	Kinh	
18	Nguyễn Tường Lam	Nữ	25/09/2011	Kinh	
19	Quách Thị Cẩm Ly	Nữ	20/06/2011	Kinh	
20	Đinh Bạt Mẫn	Nam	16/10/2011	Kinh	
21	Trịnh Trần Công Minh	Nam	24/08/2011	Kinh	
22	Thạch Thị Ngọc Ngân	Nữ	12/09/2011	Khơ-me	
23	Sơn Thị Bình Nghi	Nữ	12/12/2011	Khơ-me	
24	Sơn Mỹ Nhã	Nữ	06/12/2011	Khơ-me	
25	Nguyễn Thành Nhân	Nam	16/04/2011	Kinh	
26	Nguyễn Thị Hồng Nhanh	Nữ	16/06/2011	Kinh	
27	Trần Mỹ Nhiên	Nữ	26/09/2011	Kinh	
28	Lê Tô Như	Nữ	19/09/2011	Kinh	
29	Lê Thị Kiều Oanh	Nữ	10/07/2011	Kinh	
30	Lê Hoàng Phong	Nam	19/06/2011	Kinh	
31	Dương Thanh Ngọc Quý	Nữ	01/01/2011	Khơ-me	
32	Quách Hoàng Thái	Nam	22/11/2011	Kinh	
33	Huỳnh Phúc Thịnh	Nam	07/08/2011	Hoa	
34	Nguyễn Bảo Trân	Nữ	02/03/2011	Kinh	
35	Sơn Thị Huyền Trang	Nữ	05/04/2011	Khơ-me	
36	Ngô Thị Thanh Trúc	Nữ	10/10/2011	Khơ-me	
37	Trần Thiên Tú	Nữ	19/11/2011	Kinh	
38	Nguyễn Gia Tường	Nam	25/04/2011	Kinh	
39	Nguyễn Kim Tuyên	Nữ	24/01/2011	Kinh	
40	Lê Minh Tuyết	Nữ	22/06/2011	Kinh	
41	Nguyễn Ngọc Phương Vy	Nữ	06/08/2011	Kinh	
42	Hà Ngọc Như Ý	Nữ	08/03/2011	Kinh	
43	Nguyễn Trần Như Ý	Nữ	11/11/2011	Kinh	
44	Lý Ngọc Yên	Nữ	25/05/2011	Kinh	